HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

Hội sở
Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (8428) 62 915 916/Fax: (8428) 62 915 900/Website: www.hdbank.com.vn

Số: 02/2026/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v chủ trương thành lập Ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ:

- *Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;*
- *Nghị định số 329/2025/NĐ-CP ngày 18/12/12025 của Chính phủ về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;*
- *Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank);*
- *Tình hình thực tế,*

Nhằm thực hiện chiến lược phát triển của Ngân hàng trong giai đoạn mới, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua chủ trương thành lập Ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam với các nội dung cụ thể như sau:

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT:

1. Phù hợp với chiến lược mở rộng mạng lưới, tăng nhận diện thương hiệu trong nước, khu vực và thế giới.
2. Kênh kết nối để xây dựng hệ sinh thái về tài chính, công nghệ, trung gian để kết nối với các định chế tài chính, các nhà đầu tư quốc tế.
3. Phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn tiếp theo của HDBank.
4. Đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định, phù hợp với định hướng quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 100% VỐN TRONG NƯỚC:

1. Tên gọi phù hợp theo quy định của pháp luật.
2. Vốn điều lệ: Mức vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật.
3. Trụ sở chính: tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.
4. Địa vị pháp lý: là ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, do HDBank sở hữu 100% vốn điều lệ.
5. Phạm vi hoạt động: được thực hiện tất cả các hoạt động đối với ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước tại Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định pháp luật.

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

1. Thông qua chủ trương thành lập Ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.
2. Giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định/phê duyệt các nội dung: Tên gọi, Vốn điều lệ cụ thể, địa điểm đặt trụ sở chính và các nội dung khác có liên quan để hoàn thành việc thành lập thành lập Ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo lợi ích cao nhất của HDBank.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

KIM BYOUNGHO

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông HDBank;*
- *HĐQT, BKS*
- *Website HDBank – Nhà Đầu tư;*
- *Lưu VPLĐ.*

Phụ lục 01:

PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 100% VỐN TRONG NƯỚC TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Phạm vi hoạt động: theo ngành nghề đăng ký ghi trong Giấy phép cấp cho từng ngân hàng thành viên, phù hợp với chính sách của HDBank và quy định pháp luật, bao gồm một số hoặc toàn bộ các hoạt động sau:

TT	Hoạt động	Cơ sở pháp lý
1	Được thực hiện các hoạt động với cá nhân, tổ chức ngoài lãnh thổ Việt Nam, tổng cộng 21 hoạt động: 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn theo quy định tại khoản 9 Điều này, nhận tiền gửi có kỳ hạn. 2. Gửi tiền tại tổ chức tín dụng nước ngoài. 3. Vay. 4. Cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều 88 và Điều 89 Chương VIII Nghị định 329/2025/NĐ-CP. 5. Bảo lãnh ngân hàng. 6. Bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán. 7. Nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng. 8. Phát hành thẻ tín dụng. 9. Mở tài khoản thanh toán, cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản. 10. Mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng nước ngoài. 11. Giao dịch ngoại tệ - ngoại tệ phù hợp với phạm vi hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế tại Giấy phép của chủ sở hữu, ngân hàng mẹ. Không thực hiện giao dịch giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ. 12. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, không bao gồm các giao dịch phái sinh liên quan đến đồng Việt Nam. 13. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, không bao gồm các giao dịch phái sinh liên quan đến đồng Việt Nam. 14. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên lãnh thổ Việt Nam, không bao gồm trái phiếu do tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành. 15. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành bằng ngoại tệ ở nước ngoài. 16. Mua, bán trái phiếu Chính phủ phát hành bằng ngoại tệ ở nước ngoài. 17. Phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định tại Điều 87 Nghị định 329/2025/NĐ-CP. 18. Bán nợ. 19. Cung cấp dịch vụ tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Giấy phép được Cơ quan điều hành tại thành phố cấp. Giải pháp, phương án tư vấn phải được thực hiện bởi chính ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước hoặc ngân hàng thành viên khác phù hợp với phạm vi hoạt động được cấp tại Giấy phép do Cơ quan điều hành tại thành phố cấp cho ngân hàng thành viên.	Điều 57 Nghị định 329/2025/ NĐ-CP

TT	Hoạt động	Cơ sở pháp lý
	20. Làm đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài. 21. Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.	
2	Được thực hiện các hoạt động với doanh nghiệp thành viên, tổng cộng 14 hoạt động: 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn theo quy định tại khoản 6 Điều này, nhận tiền gửi có kỳ hạn. 2. Cho vay theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, mà không phải áp dụng quy định về các nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ, trình tự, thủ tục chấp thuận cho vay vốn bằng ngoại tệ. 3. Chiết khấu. 4. Bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo tập quán thương mại quy định tại Điều 3 Luật Các tổ chức tín dụng. 5. Phát hành thẻ tín dụng. 6. Mở tài khoản thanh toán, cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản. 7. Giao dịch ngoại tệ - ngoại tệ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối. Không thực hiện giao dịch giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ. 8. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, không bao gồm các giao dịch phái sinh liên quan đến đồng Việt Nam. 9. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, không bao gồm các giao dịch phái sinh liên quan đến đồng Việt Nam. 10. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên lãnh thổ Việt Nam, không bao gồm trái phiếu do tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành. 11. Mua, bán trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu Chính phủ Việt Nam bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương Việt Nam theo quy định của pháp luật về trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương. 12. Bán nợ. 13. Cung cấp dịch vụ tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Giấy phép được Cơ quan điều hành tại thành phố cấp. Giải pháp, phương án tư vấn phải được thực hiện bởi chính ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước hoặc ngân hàng thành viên khác phù hợp với phạm vi hoạt động được cấp tại Giấy phép do Cơ quan điều hành tại thành phố cấp cho ngân hàng thành viên. 14. Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.	Điều 58 Nghị định 329/2025/ NĐ-CP

TT	Hoạt động	Cơ sở pháp lý
3	Được thực hiện các hoạt động với ngân hàng thành viên, tổng cộng 13 hoạt động: 1. Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá phát hành bằng ngoại tệ theo chính sách của chủ sở hữu, ngân hàng mẹ của bên cho vay, gửi tiền, mua giấy tờ có giá hoặc của bên vay, nhận tiền gửi, bán giấy tờ có giá theo thỏa thuận giữa hai bên. 2. Bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng theo tập quán thương mại quy định tại Điều 3 Luật Các tổ chức tín dụng. 3. Phát hành thẻ tín dụng. 4. Mở tài khoản thanh toán, cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản. 5. Giao dịch ngoại tệ: a) Giao dịch ngoại tệ - ngoại tệ theo quy định sau: a.1) Ngân hàng thành viên được lựa chọn pháp luật áp dụng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối hoặc theo chính sách của chủ sở hữu, ngân hàng mẹ, trừ quy định tại điểm a.2 khoản này; a.2) Ngân hàng thành viên thực hiện giao dịch phù hợp với phạm vi giao dịch áp dụng cho giao dịch giữa các tổ chức tín dụng Việt Nam được phép hoạt động ngoại hối với nhau theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối; b) Không được thực hiện giao dịch giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ. 6. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, không bao gồm các giao dịch phái sinh liên quan đến đồng Việt Nam. 7. Cung ứng dịch vụ môi giới tiền tệ. 8. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên lãnh thổ Việt Nam, không bao gồm trái phiếu do tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành. 9. Mua, bán trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu Chính phủ Việt Nam bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương Việt Nam theo quy định của pháp luật về trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương. 10. Mua, bán nợ. 11. Ủy thác, nhận ủy thác trong hoạt động ngân hàng theo chính sách của chủ sở hữu, ngân hàng mẹ và đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại khoản 21 Điều 51 Nghị định 39/2025/NĐ-CP. 12. Cung cấp dịch vụ tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác phù hợp với phạm vi hoạt động quy định tại Giấy phép được Cơ quan điều hành tại thành phố cấp. Giải pháp, phương án tư vấn phải được thực hiện bởi chính ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước hoặc ngân hàng thành viên khác phù hợp với phạm vi hoạt động được cấp tại Giấy phép do Cơ quan điều hành tại thành phố cấp cho ngân hàng thành viên. 13. Cung ứng dịch vụ ngân quỹ, dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.	Điều 59 Nghị định 329/2025/ NĐ-CP

TT	Hoạt động	Cơ sở pháp lý
4	Được thực hiện các hoạt động với tổ chức tín dụng Việt Nam, tổng cộng là 10 hoạt động: 1. Cho vay. 2. Bảo lãnh ngân hàng: a) Bảo lãnh ngân hàng cho tổ chức tín dụng Việt Nam; b) Là khách hàng được tổ chức tín dụng Việt Nam cấp bảo lãnh ngân hàng: Ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước được tổ chức tín dụng Việt Nam cấp bảo lãnh ngân hàng trong trường hợp bên nhận bảo lãnh là cá nhân, tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam hoặc trong trường hợp ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước ký quỹ đủ 100% giá trị bảo lãnh; Ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước thực hiện bảo lãnh đối ứng đối với tổ chức tín dụng Việt Nam trong trường hợp tổ chức tín dụng Việt Nam cấp bảo lãnh cho doanh nghiệp thành viên là khách hàng của ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước mà bên nhận bảo lãnh là cá nhân, tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước ký quỹ đủ 100% giá trị bảo lãnh; Ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước được tổ chức tín dụng Việt Nam xác nhận bảo lãnh trong trường hợp ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước cấp bảo lãnh cho doanh nghiệp thành viên mà bên nhận bảo lãnh là cá nhân, tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ngân hàng thương mại 100% vốn trong nước ký quỹ đủ 100% giá trị bảo lãnh. 3. Bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán. 4. Nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng. 5. Mở tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tại ngân hàng thương mại không là thành viên, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không là thành viên theo quy định pháp luật về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về sử dụng tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú. 6. Giao dịch ngoại tệ: a) Giao dịch ngoại tệ - ngoại tệ phù hợp với phạm vi giao dịch của tổ chức tín dụng Việt Nam với tổ chức tài chính nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối; b) Giao dịch giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ phù hợp với phạm vi giao dịch của tổ chức tín dụng Việt Nam với khách hàng là người không cư trú theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.	Điều 60 Nghị định 329/2025/ NĐ-CP

TT	Hoạt động	Cơ sở pháp lý
	7. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, không bao gồm các giao dịch phái sinh liên quan đến đồng Việt Nam. 8. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên lãnh thổ Việt Nam, không bao gồm trái phiếu do tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành. 9. Mua, bán trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu Chính phủ Việt Nam bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương Việt Nam theo quy định của pháp luật về trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương. Không được bán trái phiếu Chính phủ Việt Nam phát hành bằng ngoại tệ, trái phiếu Chính phủ Việt Nam bảo lãnh phát hành bằng ngoại tệ, trái phiếu chính quyền địa phương Việt Nam phát hành bằng ngoại tệ. 10. Mua nợ.	
5	Được thực hiện các hoạt động với tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam không là tổ chức tín dụng Việt Nam, tổng cộng là 7 hoạt động: 1. Cho vay. 2. Chiết khấu. 3. Bảo lãnh ngân hàng. 4. Bao thanh toán và dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán. 5. Nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng. 6. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp phát hành trên lãnh thổ Việt Nam, không bao gồm trái phiếu do tổ chức tín dụng Việt Nam phát hành. 7. Mua, bán trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu Chính phủ Việt Nam bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương Việt Nam theo quy định của pháp luật về trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương; bao gồm cả việc mua trên thị trường sơ cấp. Không được bán trái phiếu Chính phủ Việt Nam phát hành bằng ngoại tệ, trái phiếu Chính phủ Việt Nam bảo lãnh phát hành bằng ngoại tệ, trái phiếu chính quyền địa phương Việt Nam phát hành bằng ngoại tệ.	Điều 61 Nghị định 329/2025/ NĐ-CP
6	Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế mà chủ sở hữu đã là thành viên.	Điều 62 Nghị định 329/2025/ NĐ-CP